

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

Bản án số: 75/2019/HS-ST
Ngày: 24/7/2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Na

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Văn Vụ
2. Ông Đỗ Đức Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Hoàng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa:
Bà Đoàn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 58/2019/HSST ngày 19 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2019/QĐXXST- HS ngày 04/7/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức T, tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày: 20/11/1974 tại: thành phố C, tỉnh Cao Bằng; HKTT: tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; chỗ ở: tổ N, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; trình độ học vấn: 8/12 phổ thông; họ và tên cha: Nguyễn Thành V (đã chết năm 2012); họ và tên mẹ: Triệu Thị M, (đã chết năm 1990); anh, chị, em ruột: bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; vợ, con: chưa có; tiền sự: không;

Tiền án:

- Năm 1995 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Năm 2001 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt 24 tháng tù về tội Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Năm 2003 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Năm 2005 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Năm 2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Nhân thân:

- Năm 1994 bị Công an thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/3/2019, hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Đàm Quốc K, tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày: 02/9/1990 tại: thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: tổ M, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: tày; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; trình độ học vấn: 11/12 phổ thông; họ và tên cha: Đàm Văn P (đã chết năm 2018); họ và tên mẹ: Đinh Thị Tuyết L, sinh năm 1964; trú tại: tổ M, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; anh, chị, em ruột: bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ, con: chưa có; tiền sự: không;

Tiền án:

- Năm 2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Năm 2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/3/2019, hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 50 phút ngày 03/3/2019, tại quán cafe F thuộc tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế -

ma túy Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang Đàm Quốc K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa Methamphetamine thu giữ được trong túi quần bên phải chiếc quần K đang mặc có tổng khối lượng là 0,39 gam (không phải ba chín gam) (ghi mẫu QT); 01 ví giả da màu nâu; 01 chứng minh nhân dân mang tên Đàm Quốc K; tiền Việt Nam 295.000đ (hai trăm chín mươi năm nghìn đồng). Qua điều tra, Đàm Quốc K khai nhận: số Methamphetamine mà công an thu giữ khi bắt quả tang là của K mua với Nguyễn Đức T (sinh năm: 1974, trú tại: tổ N, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng), mục đích để sử dụng cho bản thân.

Sau đó đến 11 giờ 30 phút ngày 04/3/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật của Nguyễn Đức T tại tổ N, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Vật chứng thu giữ số ma túy:

- + 01 gói giấy vệ sinh màu trắng, bên trong là 01 túi nilon màu trắng chứa Methamphetamine có khối lượng là 0,22 gam (không phải hai hai gam), thu giữ trong túi quần phía trước bên phải chiếc quần đang mặc (ghi mẫu KX01);

- + 01 túi nilon vỏ xi lanh kim tiêm bên trong có 01 gói giấy bạc màu xanh chứa Heroine có khối lượng là 0,03 gam (không phải không ba gam), thu giữ ở đầu giường ngủ của T (ghi mẫu KX02);

- + 01 túi vải nhung màu nâu, bên trong có: 07 túi nilon màu trắng đều chứa Methamphetamine có tổng khối lượng là 2,68 gam (hai phẩy sáu tám gam) (ghi mẫu KX03) và 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa Methamphetamine (07 viên dạng viên nén màu đỏ) có khối lượng là 0,67 gam (không phải sáu bảy gam) (ghi mẫu KX04), thu giữ trong chạn bát để ở phía cuối giường ngủ của T.

Quá trình điều tra Nguyễn Đức T, Đàm Quốc K khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: khoảng 20 giờ ngày 02/3/2019, Nguyễn Đức T đến nhà B (hay gọi là B T) ở cuối đường gần chùa P, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng để hỏi mua ma túy. Đến nơi, T hỏi B có ma túy bán không, nếu có cho T mua 2.000.000đ (hai triệu đồng) tiền ma túy "đá" và ma túy "ngựa", B đồng ý. Sau đó, T đưa cho B 2.000.000đ (hai triệu đồng), B cầm tiền rồi đi vào buồng trên tầng hai nhà của B, T đi lên theo nhưng đứng đợi ở ngoài hành lang. Khoảng 05 phút sau, B quay ra đưa cho T 01 gói ma túy "đá" gói bằng nilon màu trắng và 07 viên ma túy "ngựa" màu đỏ đựng trong túi nilon màu trắng. Khi đưa ma túy, B nói với T tất cả chỗ ma túy này là 3.000.000đ (ba triệu đồng) và cho T nợ 1.000.000đ (một triệu đồng). T đồng ý, rồi cầm tất cả số ma túy về chỗ ở tại tổ N, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Về đến nhà, T bớt một ít ma túy đá ra để sử dụng, phần còn lại

T chia làm 09 gói nhỏ gói bằng nilon màu trắng. Sau đó T để toàn bộ số ma túy đá và ma túy ngựa trong 01 túi vải nhung màu nâu và cất giấu trong chạn bát phía cuối giường ngủ của T.

Đến khoảng 21 giờ ngày 03/3/2019 có Đàm Quốc K gọi điện hỏi mua với T 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) ma túy "đá" để sử dụng, T đồng ý và bảo K qua nhà T để trao đổi. Đến nơi, K vào nhà và đưa cho T 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), T cầm tiền rồi lấy từ trong người ra đưa cho K 01 gói ma túy "đá" gói bằng nilon màu trắng. Sau khi mua được ma túy "đá", K chưa kịp sử dụng mà cầm theo đi đến quán cafe F thuộc tổ H, phường S, thành phố C để uống nước. K ngồi được khoảng 15 phút thì có công an đến yêu cầu kiểm tra, phát hiện và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của Nguyễn Đức T đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi của Đàm Quốc K đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số: 61/CT-VKSTP ngày 19/6/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo Đàm Quốc K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố.

Các vấn đề khác của vụ án:

Ngày 14/3/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 60 đối với vật chứng vụ án. Tại Bản kết luận giám định số 81/GĐMT ngày 22/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong (kí hiệu KX02) gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.*

Ngày 15/3/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 61 đối với vật chứng vụ án. Tại Bản kết luận giám định số 1397/C09-TT2 ngày 23/3/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- Mẫu chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine.

- Mẫu chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine.

- Mẫu chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu KX03 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine.

- Mẫu 02 (hai) viên nén màu đỏ trong phong bì ký hiệu KX04 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với kết luận giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng và Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an.

Vật chứng của vụ án: số heroin là tang vật vụ án được niêm phong trong phong bì hoàn lại sau giám định mẫu QT và KX01, KX03, KX04; các tài sản, đồ vật thu giữ đối với bị cáo Nguyễn Đức T: 01 điện thoại di động màu trắng hồng, mặt sau có chữ OPPO; 01 điện thoại di động màu trắng đen, mặt trước và sau có chữ NOKIA; số tiền 1.550.000 đồng, số tiền 150.000 đồng; các tài sản đồ vật thu giữ đối với bị cáo Đàm Quốc K: 01 điện thoại màu trắng đen mặt sau có chữ NOKIA, số tiền 295.000 đồng, 01 ví giả da màu nâu. Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/6/2019.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Đàm Quốc K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T mức án từ 07 năm đến 08 năm tù, xử phạt bị cáo Đàm Quốc K mức án từ 05 năm đến 06 năm tù. Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy tất cả số heroin đựng trong phong bì niêm phong tang vật; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng; tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA thu giữ với Đàm Quốc K và 01 điện thoại NOKIA thu giữ với Nguyễn Đức T. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số tiền 1.200.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Đàm Quốc K số tiền 295.000 đồng, 01 chiếc ví giả da màu nâu. Số tiền trả cho các bị cáo cần được giữ lại để đảm bảo thi hành án. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tội danh và các yếu tố cấu thành tội phạm:

Về mặt khách quan: hồi 23 giờ 50 phút ngày 03/3/2019, tại quán cafe F thuộc tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang Đàm Quốc K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua điều tra, Đàm Quốc K khai nhận: số Methamphetamine mà công an thu giữ khi bắt quả tang là của K mua với Nguyễn Đức T tại tổ N, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 04/3/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật của Nguyễn Đức T tại tổ N, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Trọng lượng ma túy bị cáo Đàm Quốc K tàng trữ là 0,39 gam Methamphetamine. Trọng lượng ma túy bị cáo Nguyễn Đức T bị thu giữ sau khám xét là: 3,57 gam Methamphetamine và 0,03 gam Heroine,

Về mặt chủ quan: mục đích của bị cáo Nguyễn Đức T cất giấu ma túy để sử dụng và ai hỏi thì bán kiếm lời; còn bị cáo Đàm Quốc K mua ma túy để sử dụng cho bản thân, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Về mặt khách thể: hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T và bị cáo Đàm Quốc K đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý chất ma túy được quy định trong Luật phòng, chống ma túy.

Về mặt chủ thể: căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, các bị cáo Nguyễn Đức T và Đàm Quốc K đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Do đó, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

Từ những phân tích trên đây, hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", hành vi của bị cáo Đàm Quốc K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo Nguyễn Đức T theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Đàm Quốc K theo điểm o khoản 2 Điều 249 là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm o khoản 2 Điều 249 - Bộ luật hình sự quy định:

“ ...

2. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

o, Tái phạm nguy hiểm.

... ”

Tại điểm q khoản 2 Điều 251 - Bộ luật hình sự quy định như sau:

“ ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

q, Tái phạm nguy hiểm.

... ”

[3]. Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo:

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: cả hai bị cáo đều là người có nhân thân xấu, có nhiều tiền án chưa được xóa án tích; nhiều lần được cải tạo, giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội.

Các bị cáo đều nhận thức được tác hại của ma túy đối với con người, kinh tế, xã hội; tuy nhiên, để thỏa mãn nhu cầu bản thân các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội: bị cáo Nguyễn Đức T biết hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi nhuận, bị cáo đã bán ma túy cho người khác; còn bị cáo Đàm Quốc K

biết việc tàng trữ ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước; đặc biệt hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Đức T làm cho tình hình tội phạm tại địa phương ngày càng gia tăng, cần có một mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo.

Trong vụ án này, cả hai bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức T và điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đàm Quốc K. Do đó, không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, cho nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo Đàm Quốc K giao nộp Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba và Huy chương vì an ninh tổ quốc của bố đẻ, mẹ đẻ bị cáo nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân các bị cáo, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy: cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo sớm trở thành một công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, làm gương cho những người có ý định phạm tội. Mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp, cần được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo nghiện hút, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Đức T khai mua ma túy với người đàn ông tên B (T), nhưng qua đấu tranh, B không nhận được bán ma túy cho T, việc mua bán không ai biết, do đó không có đủ căn cứ xử lý đối với B.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ đối với các bị cáo:

+ Số ma túy đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định mẫu QT và KX01 của Viện khoa học hình sự, Bộ công an số 1397/C09(TT2).

+ Số ma túy đựng trong phong bì niêm phong tang vật cân ký hiệu KX03 ghi vụ: Nguyễn Đức T, sinh năm 1974; HKTT: tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

+ Số ma túy đựng trong phong bì niêm phong tang vật cân ký hiệu KX04 ghi vụ Nguyễn Đức T; sinh năm 1974; HKTT: tổ B, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại di động NOKIA thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức T, do bị cáo đã sử dụng điện thoại để trao đổi bán ma túy cho K.

- Đối với số tiền 1.550.000 đồng: tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng là tiền Nguyễn Đức T có được do bán ma túy cho Đàm Quốc K; số tiền còn lại là 1.050.000 đồng trả lại bị cáo T do không liên quan đến việc phạm tội.

- Cần trả lại số tiền 150.000 đồng cho Nguyễn Đức T do không liên quan đến việc phạm tội.

- Đối với điện thoại di động OPPO thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức T cần trả lại do không liên quan đến việc phạm tội.

- Đối với điện thoại di động màu trắng đen, mặt trước và sau có chữ NOKIA, có số IMEI: 359528010673439 thu giữ của Đàm Quốc K tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước do đã sử dụng trao đổi mua ma túy.

- Số tiền 295.000 đồng và 01 ví giả da thu giữ của Đàm Quốc K cần trả lại cho bị cáo K do không liên quan đến việc phạm tội.

Số tiền trả lại cho các bị cáo cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận số vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/6/2019.

[5]. Về án phí: các bị cáo Nguyễn Đức T và Đàm Quốc K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo Đàm Quốc K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04/3/2019.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đàm Quốc K 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04/3/2019.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy cần tiếp tục tạm giam các bị cáo để bảo đảm thi hành án.

[2]. *Về xử lý vật chứng*: áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số heroin thu giữ đối với các bị cáo (đựng trong các phong bì sau: 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định mẫu QT và KX 01 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự, Bộ Công an số 1397/C09(TT2); 01 phong bì niêm phong tang vật cân ký hiệu KX03 ghi vụ Nguyễn Đức T; 01 phong bì niêm phong tang vật cân ký hiệu KX04 ghi vụ Nguyễn Đức T).

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu trắng đen, mặt trước và sau có chữ NOKIA thu giữ của Nguyễn Đức T và 01 điện thoại di động màu trắng đen mặt trước và sau có chữ NOKIA thu giữ của Đàm Quốc K (đều được đựng trong phong bì niêm phong).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) trong tổng số tiền 1.550.000 đồng đã thu giữ đối với bị cáo Nguyễn Đức T.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T các tài sản, đồ vật sau:

- + 01 (một) điện thoại di động màu trắng hồng, mặt sau có chữ OPPO thu giữ của Nguyễn Đức T (được đựng trong phong bì niêm phong).

- + Số tiền 1.050.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) (được đựng trong phong bì niêm phong).

- + Số tiền 150.000 đồng (một trăm nghìn đồng) (được đựng trong phong bì niêm phong).

- Trả lại cho bị cáo Đàm Quốc K các tài sản, đồ vật:

- + Số tiền 295.000 đồng (hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng) (được đựng trong phong bì niêm phong).

- + 01 (một) ví giả da màu nâu.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/6/2019.

[3]. *Về án phí*:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Buộc bị cáo Đàm Quốc K phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

[4]. Về quyền kháng cáo: các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Na